

Số: 101/2023/QĐST-HNGĐ

V, ngày 30 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 153/2023/TLST-VDS ngày 16 tháng 8 năm 2023 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987.

Địa chỉ cư trú: Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình;

2. Chị Phạm Thị Bích V, sinh năm 1988.

Địa chỉ cư trú: Thôn V, xã V, huyện V

, tỉnh Thái Bình;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T kết hôn với chị Phạm Thị Bích V trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn vào ngày 22 tháng 11 năm 2012 tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hòa thuận và nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân: do anh chị luôn bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, hai bên thường xuyên cãi, chửi nhau. Anh T và chị V đã tìm mọi biện pháp để cải thiện tình cảm

vợ chồng nhưng không có kết quả. Gia đình hai bên cũng đã phân tích, động viên nhưng thực trạng vợ chồng vẫn không tiến triển. Mâu thuẫn giữa hai bên ngày càng trở nên trầm trọng, không thể khắc phục được. Tuy anh chị cùng chung sống dưới một nhà nhưng không ai quan tâm đến ai, vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ với nhau về mọi vấn đề trong cuộc sống, tình cảm lạnh nhạt, cuộc sống chung giữa anh, chị không có hạnh phúc. Nay anh T và chị V đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh, chị.

[2] Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị Bích V đều trình bày: Vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Hoài Bảo A, sinh ngày 15 tháng 02 năm 2014 và Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 02 tháng 11 năm 2019. Sau khi ly hôn, anh T và chị V thống nhất thỏa thuận giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Hoài Bảo A, giao cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Minh Đ, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh T, chị V có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi cần thiết.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị Bích V thống nhất: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị Bích V mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận của anh T, chị V là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị Bích V thuận tình ly hôn.

1.2. Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị Bích V thống nhất thỏa thuận: Sau khi ly hôn, giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Hoài Bảo A, sinh ngày 15 tháng 02 năm 2014. Giao cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 02 tháng 11 năm 2019. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh T và chị V có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi cần thiết.

1.3. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị Bích V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị Bích V mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai số 0001948 và Biên lai số 0001949 ngày 16 tháng 8 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện V;
- UBND xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình (GCNKH số 75/2012 ngày 22/11/2012);
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu HCTP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)